

Bản án số: 227/2024/HSST

Ngày: 15 - 11 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Hoàng Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Đình Thức
2/ Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Vương - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 212/2024/HSST ngày 07 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 262/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Quỳnh Ngọc T; sinh ngày: 11/3/1983, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; trú tại: 8 đường N, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: D đường P, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 05/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1955; vợ, con: chưa có.

Nhân thân: Ngày 04/8/2004 bị Ủy ban nhân dân Thành phố H đưa vào cơ sở giáo dục, thời hạn 18 tháng, đến ngày 25/01/2006 chấp hành xong; ngày 08/12/2008 bị Ủy ban nhân dân Thành phố H đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng, đến ngày 23/9/2010 chấp hành xong; ngày 08/3/2012 bị Ủy ban nhân dân Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh đưa vào Trung tâm cai nghiện với thời hạn 24 tháng, đến ngày 27/02/2014 chấp hành xong; ngày 09/4/2015 bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 10/11/2015; ngày 12/5/2016 bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng, đến ngày 12/3/2018 chấp hành xong; ngày 26/11/2018 bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/3/2021.

Tiền án: Không; tiền sự: Ngày 05/01/2022 bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở

cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng, đến ngày 10/10/2023 chấp hành xong; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/7/2024 - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Phạm Đỗ Quốc A, sinh năm: 1983; trú tại: G đường X, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Phan Vĩnh Đ, sinh năm 1988; trú tại: số G đường số F, khu H, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên Nguyễn Văn Quỳnh Ngọc T đã nảy sinh ý định tìm kiếm tài sản sơ hở để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài, T điều khiển xe đạp từ nhà số D đường P, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh chạy lòng vòng nhiều nơi tìm kiếm tài sản sơ hở. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 04/7/2024, T điều khiển xe đạp chạy qua cổng số 2 của Bệnh viện quận T ở địa chỉ 6 Á, phường P, quận T đến khu vực thanh chắn xe của đường nội bộ trong bệnh viện thì để chiếc xe đạp tại phía trước thanh chắn. Sau đó T đi bộ vòng ra phía sau tới khu vực trước cửa hầm để rác phía sau bệnh viện thì phát hiện một chiếc xe máy hiệu Suzuki Hayate màu đen bạc biển số 52S5-8794 đang dựng trước cửa hầm chứa rác, không khóa cổ, không có người trông coi nên T lén lút dắt bộ chiếc xe trên ra cổng số 1 (cổng cấp cứu) thì bảo vệ của bệnh viện phát hiện, bắt giữ cùng tang vật và báo cho Công an phường P đưa T về trụ sở để làm việc.

Bản kết luận định giá tài sản số 1593/KL-HĐĐGTS ngày 12/7/2024 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân quận T (thời điểm định giá ngày 04/7/2024) kết luận: 01 xe gắn máy Suzuki Hayate màu đen bạc, biển số 52S5-8794 có giá 3.500.000 đồng.

Vật chứng:

- 01 xe gắn máy Suzuki Hayate màu đen bạc biển số 52S5-8794, số khung RLSCF4EE070100944, số máy F4A5-100944.

- 01 xe đạp hai bánh, màu xám bạc, khung xe có dán dòng chữ @BMX Bike, phía trước có gắn giỏ màu đen. Là xe của T sử dụng đi trộm cắp tài sản.

Tại bản cáo trạng số 236/CT-VKSQ.TP ngày 03 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Quỳnh Ngọc T về tội “Trộm cắp tài sản” khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú giữ nguyên cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điều 38, Điều 50, khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Quỳnh Ngọc T từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý phân trách nhiệm dân sự và vật chứng.

Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án được tóm tắt như trên, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã có đủ cơ sở để xác định:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 04/7/2024, tại Bệnh viện quận T, số F- F đường A, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Văn Quỳnh Ngọc T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt một chiếc xe máy hiệu Suzuki Hayate, biển số 52S5 - 8794 thì bị bảo vệ bệnh viện phát hiện bắt giữ giao công an xử lý.

Vì vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn Quỳnh Ngọc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản có trị giá là 3.500.000 đồng nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, vào ngày 04/8/2004 bị Ủy ban nhân dân Thành phố H đưa vào cơ sở giáo dục, thời hạn 18 tháng; ngày 08/12/2008 bị Ủy ban nhân dân Thành phố H đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng; ngày 08/3/2012 bị Ủy ban nhân dân Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh đưa vào Trung tâm cai nghiện với thời hạn 24 tháng; ngày 09/4/2015 bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 12/5/2016 bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng; ngày 26/11/2018 bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 05/01/2022 bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng

biện pháp xử hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng, đến ngày 10/10/2023 chấp hành xong, đây là tình tiết cần lưu ý xem xét khi lượng hình.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài nhưng không muốn bỏ công sức lao động nên bị cáo đã cố ý phạm tội.

[5] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án nghiêm khắc, mới có tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, cũng xem xét bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ông Phạm Đỗ Quốc A yêu cầu nhận lại chiếc gắn máy hiệu Suzuki Hayate màu đen bạc biển số 52S5-8794, kết quả giám định số máy, số khung không thay đổi. Qua kết quả điều tra xác định xe do ông Phan Vĩnh Đ, trú tại B đường C, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu. Công an P, quận B xác minh Phan Vĩnh Đ đã chuyển hộ khẩu thường trú về số G đường số F, khu H, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Công an phường T, Quận G xác minh Phan Vĩnh Đ có hộ khẩu thường trú ở số G đường số F, khu H, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không thực tế cư trú tại địa phương, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T đã đăng tin tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có kết quả. Hội đồng xét xử xét thấy, ông Phạm Đỗ Quốc A là người đang quản lý, sử dụng hợp pháp chiếc xe gắn máy nói trên nên trả lại cho ông Quốc A theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Ngoài ra, ông Quốc A không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Nếu sau này giữa chủ sở hữu và người quản lý sử dụng hợp pháp chiếc xe gắn máy hiệu Suzuki Hayate màu đen bạc biển số 52S5-8794 có phát sinh tranh chấp thì sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe gắn máy Suzuki Hayate màu đen bạc biển số 52S5-8794, số khung RLSCF4EE070100944, số máy F4A5-100944, như đã nhận định phân trách nhiệm dân sự.

- 01 xe đạp hai bánh, màu xám bạc, khung xe có dán dòng chữ @BMX Bike, phía trước có gắn giỏ màu đen. Là xe của T sử dụng đi trộm cắp tài sản. Bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Quỳnh Ngọc T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

[3] Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Quỳnh Ngọc T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 04 tháng 7 năm 2024.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Trả cho ông Phạm Đỗ Quốc A 01 (một) xe gắn máy Suzuki Hayate màu đen bạc biển số 52S5-8794, số khung RLSCF4EE070100944, số máy F4A5-100944 (Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 222/PNK ngày 20/9/2024 của Công an quận T).

[5] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) xe đạp hai bánh, màu xám bạc, khung xe có dán dòng chữ @BMX Bike, phía trước có gắn giỏ màu đen.

(Vật chứng hiện đang nhập kho theo Phiếu nhập kho vật chứng số 222/PNK ngày 20/9/2024 của Công an quận T).

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Quỳnh Ngọc T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- TAND TP . Hồ Chí Minh;
- VKS Q.T;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- THA quận T;
- Công an Q;
- Công an T2;
- Sở Tư pháp TP . HCM;
- Lưu: hồ sơ.

Lê Viết Hoàng Lâm

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo
- Người tham gia tố tụng
- TAND TP . Hồ Chí Minh
- VKS Q.Tân Phú.
- THA quận Tân Phú.
- Công an Q.Tân Phú
- Công an TP . Hồ Chí Minh
- Sở Tư pháp TP . HCM
- Lưu hồ sơ

Lê Viết Hoàng Lâm

